**VĂN 6**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ BẾN CÁT**

**TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN**

**ĐỀ ÔN TẬP NGỮ VĂN LỚP 6 ( Tuần 12)**

**Câu 1.** Chép khổ thơ cuối bài thơ **Đêm nay Bác không ngủ**. Cho biết tên tác giả, ý nghĩa khổ thơ ấy.

**Câu 2.**  
a. Viết tiếp những câu thơ còn thiếu trong hai khổ bài thơ “Lượm” (Tố Hữu).  
*Chú bé loắt choắt  
                                                              ..............................  
                                                           Nhảy trên đường vàng.*b. Nêu đại ý của bài thơ “Lượm” (Tố Hữu).

**Câu 3.TẬP LÀM VĂN:** Đề bài: Em hãy tả hình dáng và tính nết tốt của một bạn học sinh được nhiều người quý mến.

**Hết**

**Lưu ý: Học sinh các lớp 6A1, 6A2,6A3 có thể liên hệ nộp bài:**

**- Thầy Phương**

**- Số ĐT 0984433846**

**- Học sinh nộp bài, tương tác với giáo viên qua: mail, zalo.**

**- Địa chỉ mail:** [**phuongbv.thcsphuan.bc.bd@gmail.com**](mailto:phuongbv.thcsphuan.bc.bd@gmail.com)

**- Zalo:** Các em nhập số điện thoại **0984433846**

**TOÁN 6**

**§10 PHÉP NHÂN PHÂN SỐ**

**1. Quy tắc**

***Muốn nhân hai phân số, ta nhân các tử với nhau và nhân các mẫu với nhau.***

***.***

**Ví dụ**



?2

b) 

?3





**2. Nhận xét:** ***Muốn nhân một số nguyên với một phân số, ta nhân số nguyên với tử của phân số và giữa nguyên mẫu.***



?4





**3. Luyện tập**

**- Bài tập** 71/37 SGK



**4. Bài tập:** 69, 71/37 SGK

**----------------------------------------------------------------------------------**

**§11 TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÉP NHÂN PHÂN SỐ**

**1. Các tính chất**

a)Tính chất giao hóan :

******

b)Tính chất kết hợp :

******

c) Nhân với số 1 ******

d) - Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.

******

?2



**2. Bài tập:**  76, 80/38 SGK

**------------------------------------------------------------------------------------------------**

**§ 12 PHÉP CHIA PHÂN SỐ**

**1. Số nghịch đảo**

**\*Định nghĩa :**

|  |
| --- |
| *Hai số gọi là nghịch đảo của nhau nếu tích của chúng bằng 1* |

**Ví dụ:**





Ta nói:

- Số nghịch đảo của  là 

- Số nghịch đảo của -8 là  là 

**2. Phép chia phân số.**

**\* Quy tắc**: Muốn chia một phân số cho một phân số, ta nhân số bị chia với số nghịch đảo sủa số chia

**Ví dụ:**

?5









?6







**3. Bài tập:**  84, 86, 89, 90, 93/43 SGK

**SINH 6**

**BÀI 38. RÊU – CÂY RÊU**

**1. Môi trường sống của rêu:**

- Rêu thường sống trên cạn, nơi ẩm ướt như: chân tường, trên đất, trên đá hay các cây to,…

2. **Quan sát cây rêu**

Rêu là thực vật đã có thân, lá nhưng cấu tạo vẫn còn đơn giản:

+ Thân ngắn, không phân nhánh.

+ Lá nhỏ, mỏng.

+ Rễ giả có khả năng hút nước.

+ Thân và lá chưa có mạch dẫn.

**3. Túi bào tử và sự phát triển của rêu**

- Cơ quan sinh sản của cây rêu là túi bào tử nằm ở ngọn cây rêu

- Rêu sinh sản bằng bào tử

**4. Vai trò của rêu**

- Góp phần tạo thành mùn.

- Tạo thành lớp than bùn dùng làm phân bón, chất đốt.

**SỬ 6**

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ THANH MAI

MAIL: [maithanh101992@gmail.com](mailto:maithanh101992@gmail.com), sdt: 0392751202

Câu 1. Trình bày cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?

Câu 2. Vì sao ở khắp nơi trên đất nước ta, nhân dân đều lập đền thờ Hai Bà Trưng?

Câu 3. Vì sao khởi nghĩa Lý Bí giành được thắng lợi?

**CÁC EM LÀM VA NỘP LẠI CHO GIÁO VIÊN, HẠN CHÓT LÀ THỨ 7**

ĐỊA 6 TUẦN 12

Câu 1: **Kể tên các đới khí hậu trên Trái Đất. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?**

Câu 2: **Nêu đặc điểm của đới nóng ( Nhiệt đới ).**

Câu 3: **Chọn các cụm từ trong ngoặc (*không đều, cực, cực Bắc, cực Bắc và Nam, xích đạo*) và điền vào các chỗ chấm trong câu dưới đây cho phù hợp.**

**Trên Trái Đất lượng mưa phân bố( 1)…………………từ Xích Đạo về ( 2)…………………**

**Mưa nhiều nhất ở vùng( 3)………………….., mưa ít nhất là hai vùng**

**( 4)…………………………**

Câu 4: **Chọn ý ở cột A nối với ý ở cột B sao cho đúng và ghi đáp án vào cột C**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** | **B** | **C** |
| **1. Khối khí nóng** | **A. Hình thành trên ở vùng vĩ độ cao, nhiệt độ tương đối thấp.** | **1.......** |
| **2. Khối khí lạnh** | **B. Hình thành trên biển, Đại dương, có độ ẩm lớn.** | **2.......** |
| **3. Khối khí lục địa** | **C. Hình thành trên các vùng vĩ thấp, nhiệt độ tương đối cao.** | **3.......** |
| **4. Khối khí đạidương** | **D. Hình thành ở các vùng đất liền, có tính chất tương đối khô.** | **4.......** |

Câu 5: Dựa vào bảng số liệu sau

LƯU LƯỢNG NƯỚC TRUNG BÌNH CỦA SÔNG HỒNG

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Lưu lượng nước (*m3/s)*** | **1040** | **885** | **765** | **889** | **1480** | **3510** | **5590** | **6660** | **4990** | **3100** | **2190** | **1370** |

***(Nguồn: Atlat Địa lí Việt Nam trang 10)***

**a. Tính tổng lưu lượng nước trong các tháng mùa lũ ( 6,7,8,9,10,11) của sông Hồng ?**

**b. Tính tổng lưu lượng nước trong các tháng mùa cạn (12,1,2,3,4,5 ) của sông Hồng ?**

Nộp bài: [kimnguyen.pa@gmail.com](mailto:kimnguyen.pa@gmail.com) hoặc facebook : hoa thủy tiên

Zalo: 0986596407 ( An Bình)

**CÔNG NGHỆ 6**

**Câu 1 :**  Nhiễm độc thực phẩm là do sự xâm nhập của :

A. Chất độc B. Vi khuẩn

C. Hóa chất bảo vệ thực vật D.Thức ăn biến chất

**Câu 2 :**  Căn cứ vào giá trị dinh dưỡng, thức ăn chia làm nhóm ?

1. Một B. Ba C.Bốn D.Sáu

**Câu 3 :**  Vitamin A ngăn ngừa bệnh gì?

A. Quáng gà B. Phù thũng C. Còi xương D. Hoại huyết.

**Câu4 :**  Thiếu chất đạm trầm trọng trẻ sẽ bị bệnh:

A.Suy dinh dưỡng. B. Huyết áp. C.Tim mạch. D.Béo phì

**Câu 5 :** Có mấy nguyên nhân gây ngộ độc thức ăn?

A.Một B.Hai C.Ba D.Bốn

**Câu 6**: Sinh tố còn được gọi là gì?

1. Protein B. Gluxit C. Lipit D. Vitamin

**Câu 7 :** Nêu tên một món trộn hỗn hợp và các nguyên liệu cho món trộn hỗn hợp đó ?

**Câu 8:** Em hãy nêu quy trình thực hiện một món ăn mà em biết?

**ENGLISH 6**

1. GRAMMAR

THE PRESENT PERFECT (hiện tại hoàn thành )

1. FORM

(+) S + HAVE /HAS + PII( PAST PARTICIPLE)

( -) S+ HAVEN’T/ HASN’T + PII

(?) HAVE /HAS + S + PII?

* Nếu chủ ngữ là HE/SHE/IT + HAS
* Nếu chủ ngữ là I /WE/THEY/YOU + HAVE

EX: She has taught Spanish for 3 years.

I haven’t met each my mom for a long time .

Have you ever travelled Paris ?

1. USAGES

1. Diễn tả một hành động đã hoàn thành cho tới thời điểm hiện tại mà không đề cập tới thời điểm xảy ra hành động đó là khi nào.

* He has done all his housework. (Anh ấy đã làm hết công việc nhà.

2. Diễn đạt hành động **đã bắt đầu** ở quá khứ và vẫn đang tiếp tục ở hiện tại.

* This girl has lived here all her life. (Cô ấy đã sống cả đời ở đó rồi.)

**3. Diễn đạt hành động đã từng làm trước đây và bây giờ vẫn còn làm**

* He has written three blogs and he is working on another blog. (Anh ấy đã viết được 3 trang blog và đang viết blog tiếp theo.)

**4. Sử dụng một mệnh đề với “since” để chỉ ra khi một cái gì đó bắt đầu ở trong quá khứ**

* We’ve stayed in Vietnam **since last year**. (Chúng tôi đã ở Việt Nam từ năm trước .

**5. Diễn tả một kinh nghiệm cho tới thời điểm hiện tại (thường dùng trạng từ ever)**

* Have you ever met Abella? Yes, but I’ve never met her husband*.* (Bạn đã bao giờ gặp Abella chưa?

**3.Dấu HIệu**

  - just, recently, lately: gần đây, vừa mới

 – already: rồi

 – before: trước đây

 – ever: đã từng

 – never: chưa từng, không bao giờ

 – yet: chưa (dùng cho câu phủ định và câu hỏi)

– for + N – quãng thời gian: trong khoảng (for a year, for a long time, …) ví dụ: for 3 months: trong vòng 3 tháng

– since + N – mốc/điểm thời gian: từ khi (since 1977, since March, …)

– so far = until now = up to now = up to the present: cho đến bây giờ

 – in/ for/ during/ over + the past/ last + thời gian: trong …. Qua ( Ví dụ: During the past 5 years: trong 5 năm qua)

– So sánh hơn nhất + thì hiện tại hoàn thành

This is the first (second/only…) time + thì hiện tại hoàn thành

Ví dụ:

* This is the first time I have eaten Banh mi in Vietnam. *(Đây là lần đầu tiên tôi được ăn Bánh Mì ở Việt Nam.)*

– All day, all night, all my life *(cả ngày, cả đêm, cả cuộc đời)*

1. EXERCISE

**Bài tập 1: Bài tập thì hiện tại hoàn thành với dấu hiệu nhận biết có sử dụng since và for**

1. I …..(study) Vietnamese for the last 20 years.
2. We…..(known) each other for 5 years.
3. I…..(sleep) for 3 minutes now.
4. How long you ….(learn) Japanese? I….( learn) it since 2015.

5.   She….(buy) that bike for 4 months.

6.  I…..(sleep) for a long time.

7.   We…..(live) here since 2018.

8.   He already…..( read) that blog for 2 months.

**Bài tập 1: Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc:**

1. She already ( watch) this movie.

2. He (write) his report yet?

3. We (travel) to New York lately.

4. They (not give) his decision yet.

5. Tracy ( not see) her friend for 2 years.

6. I (be) to London three times.

7. It (rain) since I stopped my work.

8. This is the second time I (meet) him.

9. They (walk) for more than 2 hours.

10. You (get) married yet?

**VẬT LÝ 6**

GVBM. NGUYỄN PHƯƠNG THU

**BÀI 26-27. SỰ BAY HƠI VÀ SỰ NGƯNG TỤ**

**A. LÝ THUYẾT.**

**I. SỰ BAY HƠI.**

**1.**  Mọi chất lỏng đều có thể bay hơi.

**2. Sự bay hơi nhanh hay chậm phụ thuộc vào những yếu tố nào?**

**a. Quan sát hiện tượng:**

**C1.** Nhiệt độ

**C2.** Gió

**C3.** Mặt thoáng

**b. Rút ra nhận xét:**

**C4.** (1) Cao – thấp

(2) Lớn – Nhỏ

(3) Mạnh – Yếu

(4) (5) (6) Lớn – nhỏ

Tốc độ bay hơi phụ thuộc vào nhiệt độ, gió và diện tích mặt thoáng của chất lỏng.

- Nhiệt độ càng cao thì tốc độ bay hơi càng lớn

- Gió càng mạnh thì tốc độ bay hơi càng lớn

**C5.** Để diện tích mặt thoáng của nước ở hai đĩa như nhau

**C6.** Để loại trừ tác động của gió

**C7.** Để kiểm tra tác động của nhiệt độ.

**C8.** Nước ờ đĩa được hơ nóng bay hơi nhanh hơn nước ở đĩa đối chứng

**c. Vận dụng.**

**C9.** Để giảm bớt sự bay hơi, làm cây ít bị mất nước hơn.

**C10.** Nắng nóng và có gió.

**II. SỰ NGƯNG TỤ:**

1. Hiện tượng chất lỏng biến thành hơi gọi là **sự** **bay hơi**, còn hiện tượng hơi biến thành chất lỏng gọi là **sự ngưng tụ.** Ngưng tụ là quá trình ngược với bay hơi.

**2. Rút ra kết luận.**

**C1.** Thấp hơn

**C2.** Có nước đọng ở mặt ngoài cốc thí nghiệm. Không có nước đọng ở mặt ngoài cốc đối chứng.

**C3.** Không. Vì nước đọng ở mặt ngoài cốc thí nghiệm không có màu còn nước ở trong cốc có pha màu. Nước trong cốc không thể thấm qua thủy tinh và ra ngoài được.

**C4.** Do hơi nước trong không khí gặp lạnh, ngưng tụ lại.

**C5.**  Đúng

Khi giảm nhiệt độ của hơi, sự ngưng tụ sẽ xảy ra nhanh hơn, ta có thể dễ dàng quan sát được hiện tượng hơi ngưng tụ.

**3. Vận dụng.**

**C6:** Hơi nước trong các đám mây ngưng tụ tạo thành mưa.

Khi hà hơi vào mặt gương, hơi nước có trong hơi thở gặp gương lạnh, ngưng tụ thành các giọt nước nhỏ làm mờ gương.

**C7:** Hơi nước trong không khí ban đêm gặp lạnh, ngưng tụ thành các giọt sương đọng trên lá.

**C8:** Trong chai đựng rượu đồng thời xảy ra hai quá trình bay hơi và ngưng tụ.

Vì chai được đậy kín, nên có bao nhiêu rượu bay hơi thì cũng có bấy nhiêu rượu ngưng tụ, do đó lượng rượu không giảm.

Với chai để hở miệng quá trình bay hơi mạnh hơn ngưng tụ, nên rượu cạn dần.

**B. BÀI TẬP.**

**Làm bài tập 26-27.1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17 trên SBT**

***Lưu ý . Học sinh ghi bài vào tập và làm bài tập chụp lại gửi qua zalo, messenger, đ.c mail, hoặc nộp ở phòng bảo vệ, gửi cho gvcn. (Khi làm các em nhớ ghi rõ họ, tên, lớp).***

***- Đối với học sinh lớp 6A123 gửi cho cô Thu:***

+ gmail: [npthuthcsmp@gmail.com](mailto:npthuthcsmp@gmail.com)

+ Messenger: Các em vào facebook tìm Thu Trang

***- Đối với học sinh lớp 6A4567 gửi cho cô Nhài:***

+ Gmail: [nhaimyphuoc2016@gmail.com](mailto:nhaimyphuoc2016@gmail.com)

+ Messenger: Các em vào facebook tìm Nhai Nguyen Thi Nhai

+ Zalo: Các em vào zalo theo số đt - 0946878725

***- Các em chưa hiểu kiến thức của bài có thể tương tác với gv qua Zalo, messenger***

**GDCD 6.**

**Bài 15. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ HỌC TẬP**

1.Ý nghĩa việc học:

- Việc học đối với mỗi người vô cùng quan trọng. Có học tập mới có kiến thức, có hiểu biết, được phát triển toàn diện, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội

- Góp phần quan trọng trong việc xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc

- Đào tạo nên những con người có phẩm chất…

2.Pháp luật qui định:

Học tập là quyền và nghĩa vụ công dân

* Mäi c«ng d©n ®­îc häc tËp kh«ng h¹n chÕ
* Cã thÓ häc bÊt kú ngµnh nghÒ nµo thÝch hîp víi b¶n th©n,
* Tuú ®iÒu kiÖn cô thÓ học bằng nhiều hình thức và học suốt đời
* TrÎ em cã nghÜa vô b¾t buéc ph¶i hoµn thµnh chương trình phổ cập theo qui định của nhà nước
* Gia đình (cha mẹ hoặc người đỡ đầu) có trách nhiệm tạo điều kiện cho con em hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục theo qui định
* Hướng dẫn hoc tập ở nhà: hs hoc bài, làm bài tập b,c,d,đ.e trang 40 và trang 41 sgk

**TIN HỌC 6**

### 1. Mục đích, yêu cầu

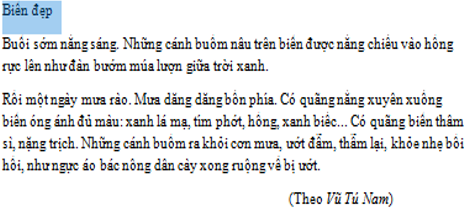
    • Biết và thực hiện các thao tác định dạng văn bản đơn giản.

### 2. Nội dung

a) Định dạng văn bản

    • 1. Khởi động Word và mở tệp Bien dep đã lưu trong bài thực hành trước.

    • 2. Áp dụng các định dạng để trình bày giống mẫu sau đây:



       ◦ Yêu cầu:

          ▪ Tiêu đề có phông chữ, màu chữ, kiểu chữ khác với tiêu đề ban đầu.

          ▪ Cỡ chữ tiêu đề lớn hơn nhiều so với phần nội dung.

          ▪ Đoạn cuối cùng (Theo Vũ Tú Nam) có màu chữ và cỡ chữ lớn hơn so với nội dung.

          ▪ Tiêu đề căn giữa trang, các đoạn nội dung cân 2 bên lề, đoạn cuối cân lề phải.

          ▪ Các đoạn nội dung có dòng đầu thụt lề 1 đoạn.

          ▪ Kí tự đầu tiên của mỗi đoạn có cỡ chữ lớn hơn nhiều và đậm hơn.

    • 3. Lưu văn bản với tên cũ.

b) Thực hành

### Lý thuyết

**I. NỘI DUNG BÀI HỌC TRƯỚC**

### 1. Định dạng đoạn văn bản

    • Là thay đổi tính chất sau đây đoạn văn bản:

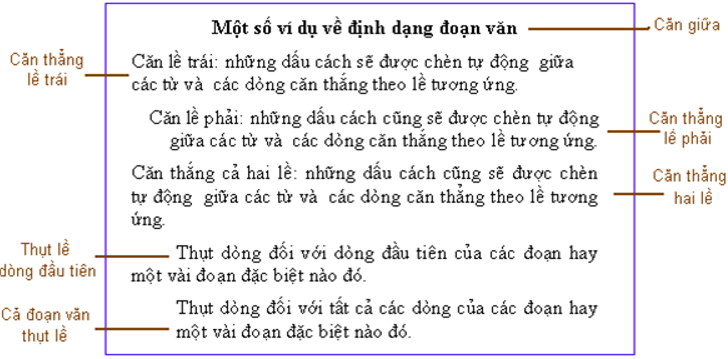
       ◦ Kiểu căn lề.

       ◦ Vị trí lề của cả đọan văn bản so với toàn trang.

       ◦ Khoảng cách lề của dòng đầu tiên.

       ◦ Khoảng cách đến đoạn văn trên hoặc dưới.

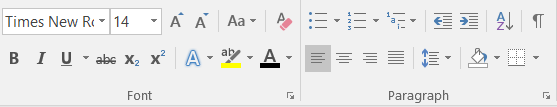
       ◦ Khoảng cách giữa các dòng trong đoạn văn.



    • Định dạng đoạn văn bản tác động đến toàn bộ đoạn văn bản mà con trỏ soạn thảo đang ở đó.

### 2. Sử dụng các nút lệnh để định dạng đoạn văn bản

    • Đưa con trỏ soạn thảo đoạn văn bản và sử dụng các nút lệnh trên thanh công cụ định dạng.



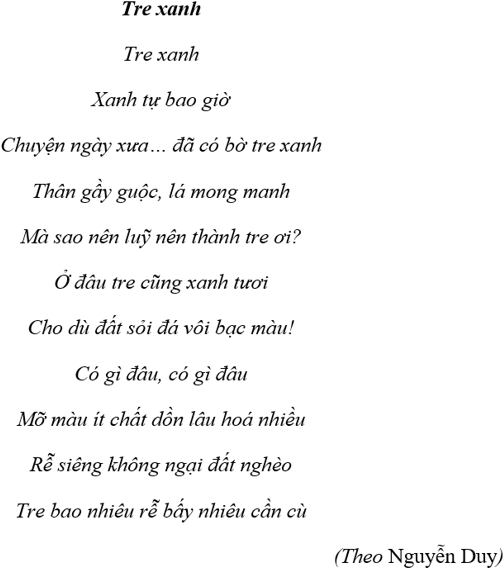
    • Căn lề: nháy một trong các nút để căn lề trái, phải, giữa Description: Lý thuyết, Trắc nghiệm Tin học 6 Bài 17: Định dạng đoạn văn bản | Lý thuyết và trắc nghiệm Tin học lớp 6 chọn lọc có đáp án

    • Thay đổi lề cả đoạn văn: nháy một trong các nút để tăng, giảm lề trái đoạn văn bản Description: Lý thuyết, Trắc nghiệm Tin học 6 Bài 17: Định dạng đoạn văn bản | Lý thuyết và trắc nghiệm Tin học lớp 6 chọn lọc có đáp án

    • Khoảng cách dòng trong đoạn văn: nháy chuột vào để chỉnh khoảng cách dòng trong đoạn văn bản Description: Lý thuyết, Trắc nghiệm Tin học 6 Bài 17: Định dạng đoạn văn bản | Lý thuyết và trắc nghiệm Tin học lớp 6 chọn lọc có đáp án

**II. NỘI DUNG BÀI MỚI**

    • 1. Gõ và định dạng đoạn văn theo mẫu sau (chỉ thực hành với đoạn văn bản).



    • 2. Lưu văn bản với tên Tre xanh.

### Bài tập:

**Các em tự làm lại bài thực hành ở nhà nhé!**

**Chúc các em thành công!**

\* **Lưu ý** Các em ghi nội dung lý thuyết vào tập bài học và làm bài tập lại vào thứ 7 (25/4/2020)

Qua FB: <https://www.facebook.com/profile.php?id=100030036245136>

Hoặc địa chỉ mail: hangnhung1991@gmail.com